

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 17 – 02 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 1xx đường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc T (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 7x đường H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn H (Vắng mặt)
2. Bà Bùi Thị T (Vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Văn T (Vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Thị Ái V (Vắng mặt)
5. Ông Nguyễn Mạnh T (Vắng mặt)
6. Bà Nguyễn Thị Hữu D (Vắng mặt)
7. Bà Nguyễn Thị Bảo T (Vắng mặt)

8. Ông Nguyễn Văn B (Vắng mặt)
9. Ông Nguyễn Văn V (Vắng mặt)
10. Bà Nguyễn Thị Như Q (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ D (Vắng mặt)
2. Bà Đặng Thị H (Vắng mặt)
3. Bà Phạm Thị T (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc T trình bày:

Ngày 14/3/2018, ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q do ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T làm đại diện đã ký Hợp đồng vay vốn số N.0270/118 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng Giao dịch C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền là 200,000,000đồng. Mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay: 12 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, các bị đơn do ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T làm đại diện đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất K.0281/TC18 ngày để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0429667 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H ngày 26/10/1994. Việc ông H, bà T làm đại diện cho các bị đơn để ký hợp đồng thế chấp căn cứ theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/3/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/3/2019. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu gia đình ông Nguyễn Văn Hóa trả nợ nhưng gia đình ông H vẫn không có thiện chí trong việc trả nợ.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q phải trả số tiền 260.869.178đồng, trong đó nợ gốc 170.000.000đồng, tiền lãi trong hạn 10.350.000đồng, tiền lãi quá hạn 80.519.178đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 17/02/2022, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp các bị đơn không trả được số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà đã thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với các bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ D, bà Đặng Thị H, bà Phạm Thị T, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đều không đến Tòa án làm việc nên không lấy lời khai được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác minh, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc T đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ D, bà Đặng Thị H, bà Phạm Thị T không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 260.869.178đồng, trong đó nợ gốc 170.000.000đồng, tiền lãi trong hạn 10.350.000đồng, tiền lãi quá hạn 80.519.178đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 17/02/2022, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q không trả được số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q đã thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nguyên đơn đã xuất trình Bảng kê chi tiết vốn, lãi tính đến ngày 17/02/2022, giữ nguyên ý kiến yêu cầu. Do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên các bên không thống nhất được về các nội dung trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và các bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q có địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng họ đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo Hợp đồng vay vốn số N.0270/118 ngày 14/3/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk Phòng Giao dịch C và các bị đơn thì các bị đơn có vay của Ngân hàng số tiền là 200.000.000đồng; mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay: 10,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 15/3/2019 thì các bị đơn không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng cho vay đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 260.869.178đồng, trong đó nợ gốc 170.000.000đồng, tiền lãi trong hạn 10.350.000đồng, tiền lãi quá hạn 80.519.178đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 17/02/2022, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho việc vay vốn thì tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0281/TC18 ngày 14/3/2018 thì các bị đơn đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0429667 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H

Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu thi hành án bán phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

Trường hợp các bị đơn trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ mà không phải xử lý tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0429667 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và được nhận lại tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 292, Điều 295, khoản 1 Điều 299, Điều 304, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 260.869.178đồng, trong đó nợ gốc 170.000.000đồng, tiền lãi trong hạn 10.350.000đồng, tiền lãi quá hạn 80.519.178đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 17/02/2022.

Kể từ ngày 18/02/2022, ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc với mức lãi suất các bên thỏa thuận được tính theo quy định của Hợp đồng vay vốn số N.0270/118 ngày 14/3/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk Phòng Giao dịch C với ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu thi hành án bán phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng

đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0429667 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H.

Việc xử lý tài sản thế chấp thực hiện theo quy định của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: K.0281/TC18 ngày 14/3/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk Phòng Giao dịch C và ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T (Ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T đại diện các bị đơn ký hợp đồng thế chấp theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/3/2018)

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ mà không cần phải xử lý tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T bản gốc của Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0429667 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q phải liên đới chịu 13.043.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí và được nhận lại 5.330.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009967 ngày 25/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q phải liên đới chịu 2.000.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.000.000đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp sau khi thu được từ ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ái V, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Hữu D, bà Nguyễn Thị Bảo T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Như Q

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn